

Số: 27/2026/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích được
xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội Phê duyệt chủ
trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn
2025 - 2035;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê
duyet quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công
trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực
bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu
tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng
bày bảo tàng công lập;*

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 520/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh số 131/BC-BVHXH ngày 23 tháng 6 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xuống cấp nghiêm trọng, đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này (trừ các di tích thực hiện tu bổ, chống xuống cấp từ nguồn chi thường xuyên hằng năm).

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư, tổ chức quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

Di tích được xem xét hỗ trợ kinh phí khi có dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đầu tư phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích; bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc và nghệ thuật của di tích.

3. Ưu tiên hỗ trợ đối với các di tích xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ mất yếu tố gốc hoặc cần được tu bổ cấp thiết.

4. Việc hỗ trợ đầu tư phải gắn với phát triển văn hóa, du lịch, kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích và hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ

Các di tích được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

1. Di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc và nghệ thuật.
2. Di tích xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ mất yếu tố gốc hoặc cần được tu bổ cấp thiết.
3. Di tích có hồ sơ chuyên môn đủ điều kiện theo quy định.
4. Di tích có khả năng phát huy giá trị phục vụ giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa cộng đồng và phát triển du lịch.
5. Việc hỗ trợ phải bảo đảm khả năng cân đối nguồn lực và tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, khả thi.

Điều 5. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt: Ngân sách cấp tỉnh và ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tu bổ, tôn tạo, phục hồi theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với di tích quốc gia: Ngân sách cấp tỉnh và ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ tối đa 85% kinh phí tu bổ, tôn tạo các hạng mục kiến trúc gốc theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phần kinh phí hỗ trợ còn lại từ nguồn ngân sách nhà nước do ngân sách cấp xã bảo đảm theo quy định.

c) Đối với di tích cấp tỉnh: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ tối đa 85% kinh phí tu bổ, tôn tạo các hạng mục kiến trúc gốc theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phần kinh phí hỗ trợ còn lại từ nguồn ngân sách nhà nước do ngân sách cấp xã bảo đảm theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.
- b) Nguồn đầu tư công trung hạn ngân sách cấp tỉnh.
- c) Nguồn đầu tư công trung hạn ngân sách cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ, chỉ đạo rà

soát hiện trạng di tích, tổ chức đánh giá thẩm định, xây dựng danh mục và thứ tự ưu tiên hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XX, kỳ họp thứ Ba (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: VHTT&DL, Tài chính;
- Cục KTVB & QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN¹².

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình